

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/10/2021

*V/v ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thương;
2. Bà Vũ Thị Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bà Nguyễn Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 152/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021 về ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị C, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 1, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 1, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị C trình bày có nội dung:

Về tình trạng hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 04/6/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ 1, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, cuộc sống hạnh phúc đến năm 2018 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh M mãi chơi, không chăm lo cho gia đình, trước đó năm 2020 tôi đã nộp đơn xin ly hôn xong được Tòa án hòa giải nên tôi đã rút đơn tạo cơ hội nhưng anh M vẫn không thay đổi.

Sau khi mâu thuẫn căng thẳng vợ chồng đã được gia đình cùng chính quyền địa phương tìm mọi biện pháp động viên, hòa giải nhằm khắc phục mâu thuẫn, nhưng đều không có kết quả. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu hôn nhân tiếp tục duy trì, không đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng tôi có ba con chung là Nguyễn Phương T, sinh ngày 26/8/2010; Nguyễn Phương L, sinh ngày 21/12/2013 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 09/11/2019. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung, đồng thời yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi ba con chung là 3.000.000đ một tháng (mỗi con 1.000.000đ một tháng) cho đến khi các con chung thành niên, vì tôi có công việc, thu nhập ổn định và bảo đảm việc chăm sóc các con hơn anh M.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13/8/2021, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn M trình bày có nội dung:

Về tình trạng hôn nhân: Tôi và chị Bùi Thị C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 04/6/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ 1, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, cuộc sống hạnh phúc đến năm 2018 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tôi mãi chơi dấn tới nợ bên ngoài, chưa chăm lo cho gia đình, trong thời gian qua chúng tôi đã tìm mọi giải pháp để khắc phục mâu thuẫn nhưng chưa có kết quả. Đến nay cô C có đơn xin ly hôn tôi không đồng ý, tôi mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng tôi có ba con chung là Nguyễn Phương T, sinh ngày 26/8/2010; Nguyễn Phương L, sinh ngày 21/12/2013 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 09/11/2019. Nếu phải ly hôn, tôi nhất trí để cô M trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung, đồng thời tôi cấp dưỡng ba nuôi con chung là 3.000.000đ một tháng (mỗi con 1.000.000đ một tháng) cho đến khi các con chung thành niên.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 26/8/2010 và cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 21/12/2013 đều thể hiện nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ phải ly hôn.

Tại biên bản xác minh ngày 09/9/2021, Khu trưởng khu H, phường P, thành phố Uông Bí xác nhận chị C và anh M cư trú tại tổ 1, khu H, phường P đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Vợ, chồng đã được khu phố hòa giải nhưng không khắc phục được, tình trạng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng có 03 con chung chưa thành niên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Đối với Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng, các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị C, giao cho chị C được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung. Anh Nguyễn Văn M cấp dưỡng nuôi 03 con chung là 3.000.000đ một tháng cho đến khi các con chung thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh nhận định:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn số: 152/2021/TLST-HNGĐ ngày 18/6/2021, giữa nguyên đơn chị Bùi Thị C với bị đơn anh Nguyễn Văn M cùng địa chỉ tại thành phố Uông Bí là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị C và anh Nguyễn Văn M trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 04/6/2010 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Cuộc sống vợ chồng giữa chị C và anh M xảy ra nhiều mâu thuẫn, đã kéo dài không khắc phục được. Chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận, đã tham gia hòa giải nhưng không có kết quả. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh M thừa nhận lỗi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, có nguyện vọng được hòa giải để về đoàn tụ nhưng bản thân anh M không khắc phục được nguyên nhân của các mâu thuẫn vợ chồng, không được chị C chấp nhận. Vì vậy, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh M đã đến mức trầm trọng không thể khắc phục được, nếu tiếp tục duy trì, sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau. Cho nên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị C theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nuôi dưỡng con chung:

Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có ba con chung là Nguyễn Phương T, sinh ngày 26/8/2010; Nguyễn Phương L, sinh ngày 21/12/2013 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 09/11/2019, các cháu Nguyễn Phương T và Nguyễn Phương L đều có nguyện vọng được ở với mẹ, còn cháu Nguyễn Đăng K dưới 36 tháng tuổi cần có sự chăm sóc của người mẹ. Ngoài ra chị C có việc làm và thu nhập ổn định có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung hơn anh M. Hơn nữa anh M cũng có nguyện vọng để chị C trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung và tự nguyện cấp dưỡng nuôi 03 con chung là 3.000.000đ một tháng. Để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của các con chung nên giao cho chị C được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung, kể từ tháng 10/2021 cho đến khi các con chung thành niên. Anh Nguyễn Văn M cấp dưỡng nuôi 03 con chung 3.000.000đ một tháng (Mỗi con là 1.000.000đ một tháng) cho đến khi các con chung thành niên

là phù hợp theo quy định tại các Điều 58; 81; 82; 83; 84; 116; 117 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về án phí:

Chị Bùi Thị C là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27, còn anh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

[5]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56; các Điều 58; 81; 82; 83; 84; 116; 117 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Cho chị Bùi Thị C ly hôn anh Nguyễn Văn M.

2. Về nuôi dưỡng con chung:

2.1. Giao cho chị Bùi Thị C trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là Nguyễn Phương T, sinh ngày 26/8/2010; Nguyễn Phương L, sinh ngày 21/12/2013 và Nguyễn Đăng K, sinh ngày 09/11/2019, kể từ tháng 10/2021 cho đến khi thành niên (Đủ 18 tuổi).

2.2. Anh Nguyễn Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 1.000.000đ (Một triệu đồng) một tháng, kể từ tháng 10/2021 cho đến khi các con chung thành niên (Đủ 18 tuổi).

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí:

Chị Bùi Thị C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006610 ngày 15/6/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí.

Anh Nguyễn Văn M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Bùi Thị C và anh Nguyễn Văn M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Uông Bí;
- Chi Cục THADS thành phố Uông Bí;
- UBND phường P (Nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Nam